| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2019/DS-PT
Ngày: 08-3-2019
V/v *tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Tấn Lợi.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Phước Hội

Ông Đinh Chí Tâm

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:***

Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2018, về việc: *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2018/DS-ST, ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41B/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số V, Khóm 3, Phường 2, TPCL, tỉnh ĐT.

Đại diện theo ủy quyền của ông A là bà T, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số N, đường ĐBL, Phường HT, TPCL, ĐT.

- Bị đơn: Bà B, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số N, Tổ M, Phường L, TPCL, ĐT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông C, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số N, Tổ M, Phường L, TPCL, ĐT.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

- Người kháng cáo: Ông A, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số V, Khóm 3, Phường 2, TPCL, ĐT.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh A trình bày:

Ngày 20/8/2013, anh A có cho bà B vay 280.000.000 đồng, có làm biên nhận, không tính lãi, hẹn 01 năm sẽ trả. Đến hẹn, anh A đến tìm bà B yêu cầu trả nợ nhưng đến nay bà B vẫn chưa trả. Nay anh A yêu cầu bà B, ông C phải liên đới trả tiền vốn gốc 280.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của nguyên đơn là bà T chỉ yêu cầu bà B và ông C liên đới trả cho anh A số tiền 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh. Rút lại yêu cầu đối với số tiền 20.000.000 đồng.

- Bị đơn bà B trình bày:

Bà thừa nhận còn nợ anh A số tiền 260.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho anh A số tiền trên. Tuy nhiên, bà B cho rằng đây là số tiền giữa bà B với anh A chơi hụi với nhau sau đó tổng kết lại rồi làm biên nhận. Việc chơi hụi ông C hoàn toàn không biết vì thời điểm này bà và ông C không ở chung nhà. Việc hai bên chơi hụi thì bà cũng không có gì chứng minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông C trình bày:

Từ năm 2013 tuy ông và bà B là vợ chồng nhưng ông không sống chung nhà với bà B. Ông không sử dụng tiền chung với bà B nên không có liên quan đến số tiền bà B nợ anh A, ông không đồng ý liên đới với bà B trả nợ cho anh A. Ông có đến nhận tiền của anh A giùm cho bà B 3, 4 lần. Mỗi lần khoảng vài triệu, ông có hỏi tiền gì nhưng không ai nói cho ông biết.

Tại bản án sơ thẩm số 51/2018/DS-ST, ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn anh A.

- Buộc bà B có nghĩa vụ trả cho anh A số tiền còn nợ là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu chục triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn anh A đối với số tiền 20.000.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn anh A về việc yêu cầu ông C liên đới cùng với bà B trả cho anh A số tiền 260.000.000 đồng.

* Về án phí:

- Anh A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 7.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003321 ngày 27-6-2018.

- Bà B phải nộp 13.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/10/2018, ông A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 51/2018/DS-ST, ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đối với bản án sơ thẩm trên.

**- Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:**

+ Bà T đại diện theo ủy quyền của anh Avẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của anh A yêu cầu bà B và ông C liên đới trả cho anh A số tiền 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh. Lý do: Bà B và ông C là vợ chồng với nhau, ông C có biết số tiền mà bà B vay của anh A do bà B có nhờ ông C đi nhận tiền của anh A vài lần; Bà B chăn nuôi heo với số lượng lớn có sử dụng tiền vay từ anh A; việc bà B cho rằng số tiền bà nợ anh A là tiền hụi là không có gì chứng minh; cả bà B và ông C đều thừa nhận việc ông C có nhận tiền từ anh A 3 - 4 lần. Như vậy có đủ căn cứ chứng minh việc bà B vay tiền anh A để sử dụng vào mục đích kinh tế chung của gia đình, nên bà B và ông C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh A số tiền 260.000.000 đồng.

+ Bà B thừa nhận còn nợ anh A số tiền 260.000.000 đồng và bà đồng ý cá nhân trả cho anh A số tiền này. Tuy nhiên bà không thống nhất nghĩa vụ liên đới cùng chồng bà là ông C trả cho anh A. Bởi vì: Số tiền bà nợ anh A là nợ hụi giữa bà và anh A, sau đó tổng hợp lại anh A đã viết biên nhận sẵn đưa cho bà ký tên. Số tiền nợ anh A bà sử dụng riêng không sử dụng vào mục đích kinh tế chung gia đình và ông C không biết bà nợ anh A số tiền trên.

+ Ông C không thống nhất với yêu cầu của anh A buộc ông có nghĩa vụ liên đới cùng bà B trả cho anh A 260.000.000 đồng. Bởi vì: Ông không biết số tiền mà bà B nợ anh A như nêu trên, ông không có sử dụng số tiền bà B nợ anh A đồng thời bà B cũng không sử dụng số tiền nợ anh A vào mục đích kinh tế chung của gia đình. Ông thừa nhận có nhận tiền dùm cho bà B 3-4 lần từ vợ anh A là chị Ngân nhưng không rõ là tiền gì và bao nhiêu tiền.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo thực hiện đúng quy định. Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không buộc ông C có nghĩa vụ liên đới cùng bà B trả cho anh A số tiền còn nợ 260.000.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A liên quan đến nghĩa vụ liên đới của ông C nhưng lại không buộc anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là thiếu sót. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh A, vì anh A và người đại diện của anh A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở đồng thời sửa án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, buộc anh A phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận như nêu trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 20/8/2013, anh A có cho bà B vay số tiền 280.000.000 đồng, không tính lãi và bà B có ký biên nhận cho anh A, thỏa thuận thời hạn 01 năm bà B sẽ trả lại tiền cho anh A. Sau đó bà B có trả cho anh A được số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại 260.000.000 đồng. Khi vay tiền không có mặt ông Bùi Ngọc C. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay do bà B không trả lại tiền cho anh A theo thỏa thuận đã làm phát sinh tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Anh A khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2018. Việc Tòa án thành phố Cao Lãnh thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm anh A đã kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo ngày 12/11/2018 anh Avà trình bày của bà T đại diện cho anh A tại phiên tòa yêu cầu bà B và ông C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh A số tiền 260.000.000 đồng là không có cơ sở,

bởi vì người kháng cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông C có cùng bà B vay tiền của anh A, có sử dụng số tiền vay vào mục đích kinh tế chung của gia đình, mặt khác ông C cũng không thừa nhận việc có sử dụng số tiền mà bà B đã vay của anh A, thời điểm vay tiền ông C không có sống chung và không ở chung nhà với bà B mặc dù ông và bà B là vợ chồng, việc bà B vay tiền của anh A như thế nào thì ông cũng không biết, việc này cũng được bà B thừa nhận và cho rằng số tiền bà nợ anh A là của cá nhân bà. Ngoài ra theo biên nhận ngày 20/8/2013 cũng không thể hiện việc ông C cùng bà B vay tiền từ anh A.

[3] Từ cơ sở trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của anh A là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét thấy quyết định của bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh A, buộc bà B có nghĩa vụ trả cho anh A số tiền còn nợ là 260.000.000 đồng là có căn cứ đảm bảo khách quan, đúng pháp luật, nên được giữ nguyên là phù hợp. Riêng việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến việc anh A buộc ông C có nghĩa vụ liên đới cùng bà B trả nợ cho anh mà không buộc anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là thiếu sót, vì vậy mà cần buộc anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch đối với nội dung yêu cầu khởi kiện này là phù hợp khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy cần sửa một phần bản án sơ thẩm về nội dung này.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm, mặc dù yêu cầu kháng cáo của anh Akhông được chấp nhận nhưng do bản án sơ thẩm bị sửa, nên anh A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Hồng A;

2. Sửa bản án sơ thẩm về án phí;

- Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh A.

- Buộc bà B có nghĩa vụ trả cho anh A số tiền còn nợ là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh A đối với số tiền 20.000.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh A về việc yêu cầu ông C liên đới cùng với bà B trả cho anh A số tiền 260.000.000 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 7.000.000 đồng theo biên lai thu số BG/2015/0003321 ngày 27-6-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh A được nhận lại số tiền còn thừa là 6.700.000 đồng.

- Bà B phải chịu 13.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông A không phải chịu, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số BH/2017/0004950 ngày 15-11-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- VP TA Tỉnh;
- TAND TP Cao Lãnh;
- Chi Cục THA DS TP Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA, (Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tấn Lợi**